

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày: 22-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Hiểu
Bà Lê Thị Chúc Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Minh H, sinh năm 1999, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Số 345, tổ 8, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh T (1964) và bà Nguyễn Thị Kim A (1968); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bảy chị em và chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/6/2021, bị Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) về hành vi “Không có mặt đúng thời gian, địa điểm tập trung ghi trong lệnh gọi nhập ngũ năm 2021 mà không có lý do chính đáng”, theo Quyết định số 1854/QĐ-XPVPHC (chưa chấp hành); Bị cáo bị áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/10/2021 cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Trương Thị Mỹ H1 sinh năm 1994

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Trương Minh T sinh năm 1964

2. Bà Nguyễn Thị Kim A sinh năm 1968

Cùng trú tại: Tổ 8, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 11/8/2021, Trương Minh H đang ở nhà thuộc ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì gặp chị ruột là Trương Thị Mỹ H1 đang ngồi nói chuyện với mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Kim A. Hoàn cho rằng chị H1 đã nói xấu H với bạn gái của H bằng cách nhắn tin qua mạng Facebook (do H đọc trộm tin nhắn của H1 vào tối ngày 10/8/2021). H chạy đến to tiếng với H1 và hai bên đã xảy ra tranh cãi. Lúc này, ông Trương Minh T (cha ruột của H và H1) đang ngồi uống trà ngay bàn đá trước sân nhà thấy hai con xảy ra tranh cãi nên đã vào can ngăn H ra, còn bà Kim A vào can ngăn H1. Do còn bức tức với Hảo, H bước ra góc sân dùng tay phải nhặt một cục gạch nung kích thước 10x20x10cm ném trúng vào giữa hông bên phải xe ô tô biển số 60A-800.71 của H1 đang đậu trong sân làm móp cửa xe ô tô. Sau đó, ông T đuổi H ra ngoài, H đi ra đến cổng thì thấy một ổ khóa sắt đang treo trên cổng, H dùng tay phải cầm ổ khóa ném tiếp trúng vào đuôi xe ô tô 60A-800.71 nhưng không gây hư hỏng, H1 báo Công an xã B, huyện T đến mời H về làm rõ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 887/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thống Nhất, kết luận: Tay nắm cửa trước bị bong ra không hoạt động được; cửa trước bên phải bị kẹt cứng, không mở ra được; từ mép bên phải cửa trước đến tay nắm cửa trước bị móp (lõm vào) hình Ovan kích thước 10x12cm, sâu 01 cm; từ viền (cạnh) cửa sau bên phải (giáp với mép cửa trước bên phải) bị móp (lõm vào) hình Ovan kích thước 12x10cm, sâu 01cm; tại phần lõm vào bị trầy xước. Tổng thiệt hại trị giá là 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 113/CT-VKS-TN ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Trương Minh H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàn từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại - chị Trương Thị Mỹ H1 và người làm chứng - ông Trương Minh T, bà Nguyễn Thị Kim A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa (Chị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T và bà Kim A vắng mặt không rõ lý do). Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh H khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 11/8/2021, tại nhà ông Trương Minh T thuộc ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn với chị ruột là Trương Thị Mỹ H1 nên Trương Minh H dùng một viên gạch nung có kích thước 10x20x10cm ném vào giữa hông bên phải xe ô tô biển số 60A-800.71 là tài sản của chị H1, gây thiệt hại với tổng giá trị là 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của Trương Minh H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự: “1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó, Cáo trạng số 113/CT-VKS.TN ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Trương Minh H về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo là người có nhân thân xấu vì có một tiền sự chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nhưng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và tự nguyện khắc phục hậu quả; đây là lần phạm tội đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 8.000.000đ (Tám triệu đồng) và bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] *Về vật chứng vụ án:* Mảnh vỡ của một viên gạch nung loại 04 lỗ, màu đỏ nâu đậm, kích thước 10x20x10cm (được niêm phong trong hộp giấy màu trắng) là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 178; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trương Minh H phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Minh H 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy mảnh vỡ của một viên gạch nung loại 04 lỗ, màu đỏ nâu đậm, kích thước 10x20x10cm (được niêm phong trong hộp giấy màu trắng) (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/11/2021 giữa Công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Minh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang